

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2021/HSST

Ngày 27/10/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Liên và bà Đỗ Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Quý - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 85/2021/HSST ngày 06 tháng 10 năm 2021, Q định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2021 đối với:

*** Các bị cáo:**

1/ Phạm Văn Q, sinh năm 1990 (tên gọi khác: Không); nơi cư trú: Thôn L, xã T, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B và bà Đỗ Thị T ; vợ, con: chưa có; **tiền án, tiền sự: Không**; nhân thân: Ngày 04/3/2014, Công an huyện D (nay là thị xã D), tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính với hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 22/12/2014, Công an huyện D (nay là thị xã D), tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính với hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; **bị tạm giữ từ ngày 23/6/2021, đến ngày 02/7/2021 chuyển tạm giam**; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

2/ Trương Ngọc Q1, sinh năm 1993(tên gọi khác: Không); nơi cư trú: Thôn L, xã T, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn T (đã chết) và bà Trịnh Thị Th ; vợ, con: chưa có; **tiền án, tiền sự: Không**; bị

tạm giữ từ ngày 23/6/2021, đến ngày 02/7/2021 chuyển tạm giam; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

3/ Lương Văn H, sinh năm 1993(tên gọi khác: Không); nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn N và bà Nguyễn Thị H; vợ: Nguyễn Thị Thu H; con: Có 02 con, lớn SN 2017, nhỏ SN 2019; **tiền án, tiền sự: Không**; **bị tạm giữ từ ngày** 23/6/2021, đến ngày 02/7/2021 chuyển tạm giam; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn Đ, xã C, thị xã D, tỉnh Hà Nam; có mặt.

+ Ông Phạm Văn B, sinh năm 1956; địa chỉ: Thôn Lệ Thủy, xã Trác Văn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam; có mặt.

+ Bà Trịnh Thị T, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn L, xã T, thị xã D, tỉnh Hà Nam; có mặt.

+ Anh Vũ Văn H1, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ dân phố C, phường C, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

** Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn C; vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 15 giờ 30 phút ngày 22/6/2021, Vũ Văn H1, sinh năm 1983, trú tại tổ dân phố C, phường C, thị xã D, tỉnh Hà Nam sử dụng số điện thoại 0917956238 của mình gọi vào số điện thoại 0969905018 của Trương Ngọc Q1 hỏi mua ma túy về sử dụng. Q1 nghe máy, H1 nói “*Đang ở đâu, có không để cho ba nghìn*”, hiểu ý của H1 hỏi mua ba trăm nghìn ma túy đá nên Q1 nói “*Vâng, có*”. Lúc này, có Phạm Văn Q và Lương Văn H đang ngồi chơi trong phòng ngủ của Q1 ở thôn L, xã T, thị xã D, tỉnh Hà Nam nên Q1 nói với H và Q “*Tý thằng H1 nó xuống đấy, nó bảo để cho nó ba nghìn*”. Hiểu ý Q1 nói là H1 hỏi mua ba trăm nghìn ma túy đá nên Q nói “*Ừ*”. Khoảng 10 phút sau, Vũ Văn H1 thuê anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1987, trú tại thôn T, xã T, thị xã D, tỉnh Hà Nam chở xe ôm từ cầu H đến nhà Q1. Khi đến nơi, H1 bảo anh C dừng xe, đứng đợi ở ngoài rồi xuống xe đi bộ đến cổng nhà Q1, gọi nháy vào điện thoại của Q1. Thấy vậy, Q lấy trong túi quần đang mặc ra 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (1,4x2,5)cm, bên trong có chứa ma túy đá đưa cho H và bảo H mang ra đưa cho H1. H cầm túi ma túy đá Q đưa, đem ra cổng nhà Q1 đưa cho H1. H1 cầm túi ma túy đá H đưa rồi đưa cho H số tiền 300.000 đồng, gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng. H cầm tiền đi vào để trên nền phòng ngủ của Q1, ngay trước mặt Q đang ngồi. Sau khi mua được gói ma túy đá, H1 đi ra bảo anh C điều khiển xe mô tô chở về nhà. Khi anh C chở H1 đến đoạn đường bê tông thuộc thôn L, xã T thì bị tổ công tác Công an thị xã Duy Tiên phối hợp với

Công an xã T kiểm tra, phát hiện và thu giữ gói ma túy đá, đồng thời tiến hành khám xét các đối tượng liên quan.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu của Vũ Văn H1: 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (1,4x2,5) cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu TG01; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung bên trong lắp 01 sim điện thoại mạng Vinaphone, đã qua sử dụng và 01 mảnh giấy hình chữ nhật có kích thước khoảng (5x7) cm, bên trên có ghi các chữ, số, được niêm phong trong phong bì ký hiệu TG02.

Thu của Trương Ngọc Q1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vell-com bên trong lắp 02 sim; 01 điện thoại di động Iphone, màu ghi, màn hình có vết nứt, không có sim, đều đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu G01; số tiền 35.000 đồng.

Thu giữ của Phạm Văn Q: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia bên trong lắp 02 sim và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, không có sim, đều đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu G02.

Thu giữ của Lương Văn H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel bên trong lắp 01 sim, đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu G03.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trương Ngọc Q1, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên đã thu giữ:

Thu tại gầm giường trong phòng ngủ của Trương Ngọc Q1: 01 vỏ chai nhựa nước trà xanh, thể tích 455ml, có nắp chai màu đỏ, trên mặt nắp chai có đục 02 lỗ, trong đó có 01 lỗ cắm ống thủy tinh gấp khúc, 01 đầu phình tròn thủng lỗ, phía dưới có vệt ám khói màu vàng, có tổng chiều dài 12cm và 01 lỗ có cắm đoạn ống hút; 01 bật lửa ga màu tím. Tất cả được niêm phong trong 01 hộp catton dán kín, ký hiệu “KX01”;

Thu trên nền phòng ngủ: 300.000 đồng, gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX02;

Thu trên giường: 01 thẻ căn cước công dân mang tên Trương Ngọc Q1;

Thu ngoài sân trước cửa phòng ngủ của Trương Ngọc Q1: 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave anpha đeo BKS 90B2 – 529.37, xe đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu AirBlade màu xanh đen, đeo BKS 90D1-130.84, xe đã qua sử dụng.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Văn Q, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên đã thu giữ tại ô thoáng cửa sổ phía bên phải hướng từ cửa vào: 01 túi nilon màu trắng, KT khoảng (26x12,5) cm, bên trong có 05 chiếc túi nilon màu trắng, viền kẹp màu trắng, trong mỗi túi nilon này đều chứa 100 túi nilon nhỏ, viền màu xanh, KT khoảng (1,5x2) cm.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lương Văn H, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Kết quả xét nghiệm xác định chất ma túy thể hiện: Phạm Văn Q, Trương Ngọc Q1 và Lương Văn H đều dương tính với chất MET và MDMA.

Mở rộng điều tra, đã xác định được: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 21/6/2021, Vũ Văn H1 gọi điện từ số 0917956283 của mình vào số điện thoại 0969905018 của Trương Ngọc Q1 hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng. Q1 đồng ý bán ma túy cho H1. Sau đó, H1 thuê xe ôm của 01 người đàn ông không xác định được tên, tuổi, địa chỉ chở H1 đến nhà Q1. Khi đến nơi, H1 xuống xe đi bộ vào cổng nhà Q1 và gọi điện thoại, nói “*Anh đang ở cổng*”. Một lúc sau, Q1 đi ra, H1 đưa cho Q1 số tiền 300.000 đồng. Q1 cầm tiền H1 đưa và đưa cho H1 01 gói nilon bên trong có chứa ma túy đá. H1 cầm gói ma túy này tiếp tục đi xe ôm về bãi tha ma tổ dân phố C, phường C và một mình sử dụng hết.

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 21/6/2021, khi Trương Ngọc Q1, Phạm Văn Q và Lương Văn H đang ngồi chơi tại phòng ngủ của Q1, Q nói với Q1 “*Lấy dụng cụ lấp vào chơi*”. Hiểu ý Q bảo mình lấy dụng cụ ra lấp vào để cùng nhau sử dụng ma túy đá nên Q1 lấy 01 chai nhựa trà xanh cùng ống hút nhựa, ống thủy tinh và bật lửa ga từ trong gầm giường trong phòng ngủ của mình ra rồi lấp thành bộ dụng cụ để sử dụng ma túy. Sau đó, Q lấy trong túi quần đang mặc 01 túi nilon chứa ma túy đá ra đưa cho Q1 và nói “*Cho vào chơi*”. Q1 cầm túi ma túy Q đưa, lấy kéo cắt túi ma túy ra, đổ hết vào ống coong, dùng bật lửa châm rồi cùng Q, H sử dụng khoảng 5 - 7 phút thì hết gói ma túy Q đưa.

Về nguồn gốc số ma túy mà Phạm Văn Q, Trương Ngọc Q1 và Lương Văn H đã sử dụng tối ngày 21/6/2021 và bán cho Vũ Văn H1 chiều ngày 22/6/2021, Q khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 20/6/2021, Q một mình đi đến khu vực cầu vượt Đồng Văn để mua ma túy đá về sử dụng và bán kiếm lời. Khi đến nơi, Q gặp 01 người đàn ông khoảng 30 tuổi, không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể và mua của người đàn ông này 02 gói ma túy đá với giá 400.000 đồng. Sau khi mua được 02 gói ma túy đá, Q cất vào trong túi quần đang mặc đi về nhà. Đến tối ngày 21/6/2021, Q cùng Q1 và H sử dụng hết 01 gói. Gói ma túy đá còn lại, Q cùng Q1 và H bán cho H1 vào chiều ngày 22/6/2021.

Tại Cơ quan CSĐT, Trương Ngọc Q1 còn khai báo: Tối 21/6/2021, khi Vũ Văn H1 gọi điện cho Q1 hỏi mua ma 01 gói túy đá với giá 300.000 đồng, Q1 đồng ý. Sau đó, Q1 nói với Phạm Văn Q “*Tý thằng H1 nó đến, để cho nó ba trăm*”, ý Q1 nói là “*Tý thằng H1 đến mua ba trăm nghìn tiền ma túy đá*”, Q đồng ý và nói “*Ừ*”. Khi H1 đến, Q1 nói lại với Q, Q đưa cho Q1 một gói ma túy đá để Q1 mang ra bán cho H1. Sau khi bán ma túy cho H1 xong, Q1 cầm tiền H1 đưa mang vào đưa lại cho Q. Q1 trao đổi với Q về việc bán ma túy cho H1 là ở sân nhà Q1, chỉ có Q1 và Q biết. Tuy nhiên, Phạm Văn Q không thừa nhận việc Q đưa cho Q1 01 túi ma túy đá để Q1 đem ra bán cho Vũ Văn H1 vào tối ngày 21/6/2021 như Q1 đã khai. Ngoài lời khai của Q1, không còn tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh việc Q đưa ma túy đá cho Q1 đem ra bán cho H1. Do đó, không có đủ căn cứ xác định Q đồng phạm với Q1 về hành vi bán trái pháp luật ma túy cho Vũ Văn H1 vào tối ngày 21/6/2021.

Tại bản kết luận giám định số 140/PC09-MT ngày 25/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu TG01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,054g, loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 85/CT-VKS ngày 06/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên truy tố bị cáo Phạm Văn Q về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251, điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; truy tố Trương Ngọc Q1 về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251, điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; truy tố Lương Văn H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng:

- Khoản 1 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự, xử phạt Phạm Văn Q từ 03(Ba) năm đến 03(Ba) năm 06(Sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", từ 08(Tám) năm 06(Sáu) tháng đến 09(Chín) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Q phải chấp hành hình phạt chung hai tội từ 11 (Mười một) năm 06(Sáu) tháng đến 12(Mười hai) năm 06(Sáu) tháng tù.

- Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự, xử phạt Trương Ngọc Q1 từ 07 (Bảy) năm 06(Sáu) tháng đến 08 (Tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", từ 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng đến 08 (Tám) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Q1 phải chấp hành hình phạt chung hai tội từ 15 (Mười lăm) năm đến 16(Mười sáu) năm tù.

- Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Lương Văn H từ 02 (Hai) đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Ngoài ra còn đề nghị về xử lý vật chứng, hình phạt bổ sung và án phí đối với các bị cáo.

Trong phần tranh luận và lời nói sau cùng, các bị cáo không tranh luận gì, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt không có tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Q định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Q định của người

tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, Q định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 22/6/2021, Trương Ngọc Q1, Phạm Văn Q và Lương Ngọc H đang ngồi tại phòng ngủ của Q1 ở thôn L, xã T, thị xã D, tỉnh Hà Nam thì Vũ Văn H1 gọi điện thoại cho Q1 hỏi mua 300.000 đồng tiền ma túy đá về sử dụng. Q1 đồng ý và nói với Q, H “*Tý thằng H1 nó xuống đấy, nó bảo để cho nó ba nghìn*”. Hiểu ý Q1 nói là H1 hỏi mua ba trăm nghìn ma túy đá nên Q nói “Ừ”. Khoảng 10 phút sau, Vũ Văn H1 thuê xe ôm anh Nguyễn Văn C chở từ cầu H đến nhà Q1. Khi đến nơi, H1 xuống xe đi bộ đến cổng nhà Q1, gọi nháy vào điện thoại của Q1. Biết là H1 đã đến, Q lấy trong túi quần đang mặc ra 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (1,4x2,5)cm, bên trong có chứa ma túy đá đưa cho H và bảo H mang ra đưa cho H1. H cầm túi ma túy đá Q đưa đem ra cổng nhà Q1 đưa cho H1, rồi cầm số tiền 300.000 đồng, gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng H1 đưa, đi vào để trên nền phòng ngủ của Q1, ngay trước mặt Q đang ngồi. Sau khi mua được gói ma túy đá, H1 cầm và quay ra bảo anh Cường điều khiển xe mô tô chở về nhà, khi đi đến đoạn đường bê tông thuộc thôn L, xã T thì bị tổ công tác Công an thị xã Duy Tiên phối hợp với Công an xã T kiểm tra, phát hiện và thu giữ gói ma túy đá.

Ngoài ra, khoảng 20 giờ 00 phút ngày 21/6/2021, tại khu vực cổng nhà Trương Ngọc Q1, Q1 bán cho Vũ Văn H1 01 gói ma túy đá thu 300.000 đồng. Số ma túy này, H1 đem về bãi tha ma tổ dân phố C, phường C sử dụng hết. Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 21/6/2021, khi Trương Ngọc Q1, Phạm Văn Q và Lương Văn H đang ngồi chơi tại phòng ngủ của Q1, Q nói với Q1 “*Lấy dụng cụ lấp vào chơi*”. Hiểu ý Q bảo mình lấy dụng cụ ra lấp vào để cùng nhau sử dụng ma túy đá nên Q1 lấy 01 chai nhựa trà xanh cùng ống hút nhựa, ống thủy tinh và bật lửa ga từ trong gầm giường trong phòng ngủ của mình ra rồi lấp thành bộ dụng cụ để sử dụng ma túy. Sau đó, Q lấy trong túi quần đang mặc 01 túi nilon chứa ma túy đá ra đưa cho Q1 và nói “*Cho vào chơi*”. Q1 cầm túi ma túy Q đưa, lấy kéo cắt túi ma túy ra, đổ hết vào ống coóng, dùng bật lửa châm rồi cùng Q, H sử dụng khoảng 5 - 7 phút thì hết gói ma túy Q đưa.

Hành vi nêu trên của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu trật tự trị an tại địa phương, các hành vi trên của bị cáo Phạm Văn Q, Trương Ngọc Q1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Bị cáo Phạm Văn Q, Trương Ngọc Q1, Lương Văn H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trương Ngọc Q1 và khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Phạm Văn Q, Lương Văn H. Do vậy,

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên đã truy tố các bị cáo theo các tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về vai trò các bị cáo: Các bị cáo Q, Q1 là đồng phạm về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Bị cáo Phạm Văn Q là người khởi xướng, rủ rê việc sử dụng trái phép chất ma túy, là người cung cấp ma túy cho Q1, H cùng sử dụng với mình tối ngày 21/6/2021 và để bán cho H1 chiều ngày 22/6/2021 nên giữ vai trò đầu. Bị cáo Phạm Văn Q, Trương Ngọc Q1 và Lương Văn H giữ vai trò đồng phạm về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo mặc dù đều chưa có tiền án, tiền sự nhưng không phải là những người có nhân thân tốt, các bị cáo đều là người nghiện ma túy. Tuy nhiên, các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Q1 đã tham gia quân ngũ, bị cáo H hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nên các bị cáo Q1 và H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ **quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS**.

[5] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần thiết phải ấn định mức hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là những người không có nghề nghiệp, thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6] Về các hành vi khác: Đối với Vũ Văn H1 có hành vi “*Tàng trữ rái phép chất ma túy*”, song khối lượng ma túy mà H1 tàng trữ là 0,054 gam, loại Methamphetamine, tức dưới 0,1 gam. Mặt khác, bản thân H1 không có tiền án, tiền sự về hành vi này hoặc hành vi quy định tại các Điều 248, Điều 250, Điều 251 và Điều 252 BLHS. Hành vi nêu trên của Vũ Văn H1 không đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS nên Công thị xã Duy Tiên đã xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Đối với nam thanh niên đã bán ma túy cho Q, do không xác định được là ai, ở đâu nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên không có căn cứ xử lý;

[7] Về vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên xác định được: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu AirBlade BKS 90D1 – 130.84 là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Thu H (là vợ của bị cáo H). Ngày 21/6/2021, chị H đưa xe cho bị cáo H để đi làm thủ tục bảo hiểm; xe mô tô nhãn hiệu Wave Anpha BKS 90B2 – 529.37 là tài sản hợp pháp của ông Phạm Văn B (là bố đẻ của bị cáo Q). Bị cáo Q đã mượn xe của ông B để đi chơi. Sau đó, H và Q đã điều khiển xe mô tô đến nhà Trương Ngọc Q1 chơi, những tang vật này cũng không liên quan đến hành vi phạm

tội của các bị cáo. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên đã trả lại hai chiếc xe mô tô trên cho ông B và chị H là có căn cứ.

Đối 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vell-com bên trong lắp 02 sim thu của Trương Ngọc Q1 là tài sản hợp pháp của bà Trịnh Thị T (là mẹ đẻ của bị cáo Q1). Bà T cho Q1 mượn để liên lạc hàng ngày, không biết Q1 sử dụng để liên lạc với ai, với mục đích gì; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart thu của Phạm Văn Q là tài sản hợp pháp của ông Phạm Văn B, ông B cho Q mượn để vào mạng, không biết Q sử dụng điện thoại để làm những gì nay trả lại cho bà Thúy, ông Q;

Đối với số tiền 35.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone màu ghi màn hình có vết rạn nứt, không có sim; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Trương Ngọc Q1 thu của của Trương Ngọc Q1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia bên trong lắp 02 sim thu của Phạm Văn Q; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel bên trong lắp 01 sim thu của Lương Văn H là tài sản hợp pháp của Q1, Q và H, không liên quan, không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo;

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung bên trong lắp 01 sim điện thoại thu của Vũ Văn H1; số tiền 300.000 đồng thu trên nền phòng ngủ của Trương Ngọc Q1 là phương tiện, công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước;

01 phong bì niêm phong có số 140/PC09-MT là mẫu vật hoàn trả sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam; 01 vỏ chai nhựa nước trà xanh trên nắp có hai lỗ cắm hai ống; 01 bật lửa; 01 túi nilon bên trong có 05 chiếc túi, mỗi túi có 100 túi nhỏ viên xanh là vật cấm lưu hành, vật liên quan đến vụ án cần tịch thu cho tiêu hủy.

Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 300.000đ mà bị cáo Trương Ngọc Q1 đã bán ma túy cho Vũ Văn H1 vào tối ngày 21/6/2021.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, đương sự thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn Q.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trương Ngọc Q1.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lương Văn H.

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn Q, Trương Ngọc Q1, Lương Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Các bị cáo Phạm Văn Q, Trương Ngọc Q1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt:

- Phạm Văn Q 03(Ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, 08(Tám) năm 06(Sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Q phải chấp hành hình phạt chung hai tội là 11(Mười một) năm 06(Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 23/6/2021.

- Trương Ngọc Q1 07(Bảy) năm 06(Sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 07(Bảy) năm 06(Sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Q1 phải chấp hành hình phạt chung hai tội là 15 (Mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 23/6/2021.

- Lương Văn H 02(Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 23/6/2021

2. Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- **Tịch thu cho tiêu hủy:** 01 phong bì niêm phong có số 140/PC09-MT là mẫu vật hoàn trả sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam; 01 vỏ chai nhựa nước trà xanh trên nắp có hai lỗ cắm hai ống; 01 bật lửa; 01 túi nilon bên trong có 05 chiếc túi, mỗi túi có 100 túi nhỏ viên xanh.

- **Tịch thu sung ngân sách nhà nước:** 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung bên trong lắp 01 sim điện thoại; số tiền 300.000 đồng

- **Trả lại bà Trịnh Thị T:** 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vell-com bên trong lắp 02 sim;

- **Trả lại ông Phạm Văn B:** 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart

- **Trả lại bị cáo Trương Ngọc Q1:** số tiền 35.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone màu ghi màn hình có vết rạn nứt không có sim; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Trương Ngọc Q1;

- **Trả lại bị cáo Phạm Văn Q:** 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia bên trong lắp 02 sim thu của;

- **Trả lại bị cáo Lương Văn H:** 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel bên trong lắp 01 sim

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã Duy Tiên và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên ngày 07/10/2021, riêng số tiền được chuyển qua tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên ngày 07/10/2021).

3. Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 300.000đ(Ba trăm ngàn) đồng của bị cáo Trương Ngọc Q1 do bán ma túy cho Vũ Văn H1 vào tối ngày 21/6/2021.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Q 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc các bị cáo Phạm Văn Q, Trương Ngọc Q1, Lương Văn H mỗi bị cáo phải nộp: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho các bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, Q định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Duy Tiên;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Nam
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo; NCQLNVLQ
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Đông

